TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 831/2018/DS-PT
Ngày: 13/9/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán: Ông Phạm Hồng Giảng
Bà Phan Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/TLPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự đặt cọc".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 369/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Toà án nhân dân Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3654/2018/QĐPT-DS ngày 14/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 7114/2018/QĐ-PT ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Kim T**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: số 640/405B đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 218/6A đường X1, Phường Y1, quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Mỹ H, sinh năm: 1980 – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: 2.1 **Bà Huỳnh Thị T**, sinh năm 1948;

2.2 **Bà Huỳnh Thị P**, sinh năm 1951;

2.3. **Ông Huỳnh Công H**, sinh năm 1958;

2.4. **Bà Huỳnh Thị V**, sinh năm 1960;

2.5. **Ông Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1962

2.6. **Bà Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Số 80T-82T đường X2, Phường Y2, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. **Bà Hà Thị Bạch H**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 743/14 đường X3, Phường Y2, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, bà Nguyễn Ngọc C và bà Hà Thị Bạch H: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1957 – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/4/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Số 297/3B đường X4, Phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn Đ: Bà Lê Thị Hoàng K, sinh năm 1988 – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21 và 23/4/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Số 297/3B đường X4, Phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 12-14 đường X2, Phường Y2, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.Người kháng cáo: Ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2018; Bản tự khai vào ngày 27/4/2018, Biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/5/2018, nguyên đơn là ông Nguyễn Kim T trình bày:

Ngày 29/11/2017 ông ký hợp đồng đặt cọc với các bị đơn là bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H về việc thỏa thuận sang nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 80T-82T Đường X2, Phường Y2, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá sang nhượng là 5.100.000.000 đồng, số tiền đặt cọc trước là 250.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng đặt cọc xong, bên bán chưa hoàn tất được thủ tục thừa kế nên hai bên thỏa thuận sau hai tháng bên bán phải hoàn tất thủ tục và tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng chính thức. Tuy nhiên, trong thời gian chờ làm thủ tục thì bên bán đưa ra nhiều yêu cầu vô lý như yêu cầu ông hỗ trợ một tháng tiền thuê nhà cho cả gia đình và yêu cầu đưa trước cho ông Huỳnh Công H số tiền 600.000.000 đồng để ông H mua nhà khác rồi mới ký hợp đồng chuyển nhượng chính thức với ông… nên ông không đồng ý. Sau đó, ông phát hiện ra các bị đơn đã sang nhượng lại nhà, đất cho bên thứ ba với giá cao hơn mà không bàn bạc gì với ông, cũng không giải quyết tiền đặt cọc cho ông theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, ông khởi kiện các bị đơn yêu cầu thực hiện hợp đồng đặt cọc đã ký. Cụ thể: yêu cầu tiếp tục hoàn tất thủ tục sang nhượng nhà, đất cho ông theo hợp đồng; nếu các bị đơn không đồng ý tiếp tục sang nhượng nhà, đất cho ông thì ông yêu cầu hoàn trả lại tiền cọc 250.000.000 đồng và bồi thường tiền cọc là 250.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

- Theo Bản tự khai vào ngày 27/4/2018, Biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/5/2018, người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn (bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H) là bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Bà xác nhận việc thỏa thuận sang nhượng nhà, đất và đặt cọc tiền mua nhà, đất tại số 80T-82T Đường X2, Phường Y2, Quận Z1 giữa ông Nguyễn Kim T với các bị đơn (Bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H) là có thật.

Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng đặt cọc thì các bị đơn khó khăn về kinh tế nên có thương lượng với ông T hỗ trợ gia đình thêm một khoản tiền để thuê nhà trong một tháng khoảng 10.000.000 đồng và cho ông Huỳnh Công H ứng trước số tiền 600.000.000 đồng (là phần thừa kế mà ông H được hưởng trong khối tài sản sang nhượng) để mua căn nhà khác thì sau khi hoàn tất thủ tục sang nhượng mới giao nhà trống cho ông T được. Ban đầu thì ông T đã đồng ý nhưng sau đó ông T đổi ý không hỗ trợ và không cho ứng tiền trước nên giữa các bên không thực hiện được việc ký kết hợp đồng sang nhượng. Việc thỏa thuận thêm này chỉ trao đổi bằng lời nói với nhau chứ không có chứng cứ, không được ghi trong hợp đồng đặt cọc và không có phụ lục hợp đồng.

Nay bà đại diện cho các bị đơn không đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Kim T về phần bồi thường tiền vi phạm hợp đồng đặt cọc là 250.000.000 đồng. Chỉ đồng ý trả lại cho ông T số tiền cọc đã nhận là 250.000.000 đồng. Lý do không đồng ý là hiện nay các bị đơn không có khả năng về kinh tế để bồi thường.

Ngoài ra, bà không có ý kiến gì khác.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn Đ là bà Lê Thị Hoàng K trình bày:

Bà hoàn toàn thống nhất với lời trình bày và ý kiến của bà Nguyễn Hồng T, không có ý kiến gì bổ sung.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 369/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Toà án nhân dân Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim T đối với các bị đơn là bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C và bà Hà Thị Bạch H, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự đặt cọc". Cụ thể:

1/ Buộc bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C và bà Hà Thị Bạch H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Kim T tổng số tiền đặt cọc và tiền bồi thường tiền cọc là 500.000.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Kim Tcó đơn yêu cầu thi hành án mà bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H chưa thanh toán đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn - bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H là bà Nguyễn Hồng T có ý kiến: Về hình thức hợp đồng đặt cọc không đúng quy định, không ghi ngày tháng năm ký kết, các bị đơn chỉ nhận 200 triệu đồng tiền đặt cọc còn số tiền 50 triệu đồng của ông T giao cho ông H nhận ngày 28/3/2018 là tiền vay nợ riêng giữa ông T và ông H, mặc dù các đồng thừa kế đều biết nhưng không có ý kiến gì. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn xác định không đồng ý hoàn trả lại ông T số tiền đã nhận 250 triệu đồng và không đồng ý phạt cọc theo yêu cầu nguyên đơn do phía nguyên đơn không tiếp tục mua nhà nên nguyên đơn phải mất tiền cọc 200 triệu đồng, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Huỳnh Văn Đ là bà Lê Thị Hoàng K thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Hồng T.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lâm Mỹ H có ý kiến: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn thay đổi lời khai, phía bị đơn không đồng ý hoàn trả lại ông T số tiền đã nhận 250 triệu đồng và không

đồng ý phạt cọc theo yêu cầu nguyên đơn do phía nguyên đơn không tiếp tục mua nhà nên nguyên đơn phải mất tiền cọc 200 triệu đồng. Đối với số tiền 50 triệu đồng ông T giao cho ông H nhận, phía bị đơn cho rằng đó là tiền vay nên để đảm bảo hai cấp xét xử và quyền kháng cáo của đương sự. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xác minh, thu thập chứng cứ làm rõ về số tiền 50 triệu đồng nói trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân Quận Z1 xét xử sơ thẩm vào ngày 22/6/2018 đến ngày 28/6/2018 ông Huỳnh Hữu C, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 kháng cáo của các đồng bị đơn trong thời hạn luật định.[1]

- Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của các bị đơn đều có mặt, căn cứ Điều 294 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.[2]

- Về nội dung:

Xét kháng cáo của các bị đơn ông Huỳnh Hữu C, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và các lời khai của các đương sự tại phiên tòa đều thống nhất nội dung vào ngày 29/11/2017, ông Nguyễn Kim T ký hợp đồng đặt cọc với các bị đơn là bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H về việc thỏa thuận sang nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 80T-82T đường X2, Phường Y2, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá sang nhượng là 5.100.000.000 đồng, số tiền đặt cọc trước là 200.000.000 đồng và ngày 28/3/2018 ông T giao thêm số tiền 50.000.000 đồng.

Xét đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 30/8/2018, đại diện theo ủy quyền của các bị đơn cho rằng tiền đặt cọc chỉ là 200.000.000 đồng nhận ngày 29/11/2017 còn số tiền 50.000.000 đồng giao nhận ngày 28/3/2018 là tiền ông T cho ông Huỳnh Công H mượn.[3]

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện phía bị đơn xác nhận có biết việc nguyên đơn giao cho ông H 50.000.000 đồng nhưng nghĩ đó là việc vay mượn cá nhân của ông H và ông T nên các bị đơn không có ý kiến gì. Tại phiên tòa phía bị đơn cũng xác định việc nguyên đơn hỗ trợ một tháng tiền thuê nhà 10 triệu đồng và cho ông Huỳnh Công H ứng trước số tiền 600.000.000 đồng để mua nhà chỉ thỏa thuận bằng miệng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Phía bị đơn

xác định lý do không tiếp tục thực hiện hợp đồng với ông T bởi vì không làm được giấy tờ nhà nhưng sau đó phía bị đơn làm được giấy tờ thì phía bị đơn không tiếp tục thực hiện việc mua bán với ông T theo thỏa thuận đặt cọc mà bán cho ông T1 và ông T2 vào ngày 09/4/2018. Bị đơn khai lý do không tiếp tục bán nhà cho ông T vì ông T không đồng ý tiếp tục mua nhà nhưng phía bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm phía bị đơn đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận 250 triệu đồng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phía bị đơn không đồng ý trả lại 250 triệu đồng và xác định chỉ nhận của ông T 200 triệu đồng tiền cọc do các bị đơn cùng ký nhận còn số tiền 50 triệu đồng không phải là tiền cọc do chỉ có một mình ông H ký nhận còn lại các bị đơn khác không ký nhận.[4]

Xét số tiền 50 triệu đồng ông T giao cho ông H ký nhận phía nguyên đơn cho rằng là tiền đặt cọc mua bán nhà còn phía bị đơn cho rằng đó là số tiền vay mượn nợ giữa ông H và ông T. Căn cứ vào hợp đồng đặt cọc mua bán nhà ngày 29/11/2017 chỉ thể hiện nội dung hai bên có thỏa thuận đặt cọc 200 triệu đồng, phía nguyên đơn đã giao đủ 200 triệu đồng đặt cọc nên số tiền 50 triệu đồng ông T giao cho ông H nhận không nằm trong thỏa thuận đặt cọc cũng không được phía bị đơn thừa nhận là tiền cọc và phía bị đơn cũng không đồng ý nhập số tiền này vào số tiền giao dịch mua bán nhà. Tòa án cấp sơ thẩm cần phải xác minh thu thập chứng cứ chứng minh làm rõ giữa ông H và ông T có việc vay mượn tiền hay không, nếu có quan hệ vay tiền thì xem xét giải quyết tranh chấp phát sinh theo quan hệ vay tài sản khi đương sự có yêu cầu, nếu không có quan hệ pháp luật vay tài sản thì phải xác định số tiền 50 triệu đồng này là tiền thực hiện hợp đồng chuyển nhượng và phải áp dụng quy định pháp luật liên quan tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở để giải quyết vụ án? Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải đưa người mua nhà là ông T1 và ông T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì phía nguyên đơn vẫn yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán nhà nên căn nhà 80T-82T đường X2, Phường Y2, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là đối tượng tranh chấp trong vụ án này. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật về hai cấp xét xử, Hội đồng xét xử cần hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung. Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần xem xét về trường hợp miễn án phí đối với người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 khi giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm. [5]

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị đơn, hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét và quyết định khi vụ án được giải quyết lại

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị đơn bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh

Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H, ông Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.[6]

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị đơn là bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C và bà Hà Thị Bạch H; Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 369/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Toà án nhân dân Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự đặt cọc", giữa nguyên đơn ông Nguyễn Kim Tvà các bị đơn bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Ngọc C và bà Hà Thị Bạch H.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về lại Tòa án nhân dân Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét và quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị P, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị V, bà Nguyễn Ngọc C, bà Hà Thị Bạch H, ông Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà T, bà P, ông H, bà V, bà C, bà H và ông Đ, mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0029481; 0029482; 0029483; 0029484; 0029485; 0029486 và 0029488 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận Z1;
- Chi cục THADS Quận Z1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Châu